

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 06-9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hồng Hà.

Ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Nhà Văn hóa khu 16, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A (tên gọi khác B), sinh ngày 12-8-1988 tại xã LT, huyện VL, tỉnh HY; Nơi cư trú: thôn KT, xã LT, huyện VL, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M; vợ Nguyễn Thị L; có 01 con sinh năm 2018. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 28/2006/HSST ngày 26-7-2006, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 10.000.000đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12-6-2017).

Tiền án:

+ Bản án số 22/2008/HSST ngày 05-8-2008, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 33.050.000đồng).

+ Bản án số 24/2008/HSST ngày 28-8-2008, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 36.000.000đồng).

+ Bản án số 35/2008/HSST ngày 28-8-2008, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 2.000.000đồng).

+ Bản án số 46/2008/HSST ngày 10-10-2008, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 5.000.000đồng).

Ngày 18-02-2009, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định tổng hợp hình phạt của bốn bản án trên đối với Nguyễn Thế A, buộc phải chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-6-2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-5-2019 đến ngày 31-5-2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

+ Anh Phạm Đức T1, sinh năm 1981 và chị Cao Thị M1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

Đại diện theo ủy quyền của chị Mùa: Anh Phạm Đức T1.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

+ Ông Nguyễn Văn M2, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T6, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

Đại diện theo ủy quyền của bà Tiên: ông Nguyễn Văn M2.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn NC, xã TT, huyện AL, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Đỗ Văn Tr2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn TX 2, xã CX, thị xã MY, tỉnh HY.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 19-02-2019, Đỗ Văn Tr2 và Nguyễn Văn Tr1 đến quán sã của Nguyễn Thế A ở thôn Đo, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên rủ đi trộm cắp tài sản. Thế A đồng ý, lấy 01 chiếc kìm thủy lực đưa cho Tr1 cầm rồi điều khiển xe mô tô BKS 99Y1- 6024 (xe của Tr1) chở Tr1 và Tr2 đi đến địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20-02-2019, khi đi qua nhà anh Phạm Đức T1 ở thôn Nguyên Khê, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng quan sát thấy cửa cổng khóa, trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daehan BKS 34K4-7865. Thế A điều khiển xe cách cổng nhà anh T1 khoảng 100m thì bảo Tr2 đứng ngoài cánh giới, còn Thế A và Tr1 quay lại cổng nhà anh T1 dùng kìm cắt đứt khóa cổng (loại khóa dây). Thế A vào trong sân dắt chiếc xe mô tô Daehan BKS 34K4-7865 ra chỗ Tr2 đứng rồi tiếp tục cùng Tr1 đi bộ tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, Thế A và Tr1 đi bộ qua nhà anh Nguyễn Văn T2 (ở gần nhà anh T1), cả hai trèo tường vào bên trong dùng kìm cắt ổ khóa cổng. Thế A đi vào trong sân dắt chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu vàng đen BKS 34P9-4296 ra chỗ Tr2 đứng rồi cả ba mang 2 xe trộm cắp được ra khu vực cánh đồng thôn Nguyên Khê cất giấu. Tiếp đó, Tr2 điều khiển xe của Tr1 chở Thế A và Tr1 quay lại gần nhà anh T2 rồi Tr2 đứng ngoài cánh giới, Tr1 và Thế A vào trong sân nhà anh T2 dắt chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 34L6-5150 chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện (xe của ông Nguyễn Văn M2) ra ngoài cánh đồng. Sau đó, Tr1 đi xe mô tô của Tr1, Tr2 đi xe mô tô Exciter, Thế A đi xe mô tô Dream trộm cắp được về phòng trọ của Tr2 cất giấu rồi cả ba đi xe của Tr1 về quán sã của Thế A. Thế A và Tr1 tiếp tục quay lại lấy chiếc xe mô tô Daehan để Tr2 mang về phòng trọ cất giấu. Tại phòng trọ Tr1 và Tr2 tháo biển kiểm soát của 3 chiếc xe đã trộm cắp. Khoảng 24 giờ cùng ngày, Tr2 và Tr1 mang chiếc xe mô tô Honda Dream trộm cắp được đến khu vực quốc lộ 5A, gần trạm soát vé thuộc địa phận huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bán cho một người thanh niên tên là Tú với số tiền 5.500.000đồng rồi mang tiền về đưa cho Thế A. Số tiền này Thế A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21-02-2019, khi Tr2 cùng Tr1 đang bán ma túy cho một người thanh niên ở khu vực Phố Nối thì bị Công an huyện Mỹ Hào phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào tiến hành khám xét phòng trọ của Tr2 thu giữ 01 xe mô tô Daehan; 01 biển số xe 34 L6-5150; 01 biển số xe 34 P9-4296. Ngày 22/02/2019, Công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng phát hiện 01 chiếc xe mô tô Exciter đeo BKS 34K4-7865 không xác định được chủ sở hữu

tại khu vực công nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Trường đã báo Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL- HĐĐG- TTHS ngày 05-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 34P9-4296, trị giá 18.000.000đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu nâu, BKS 34K4-7865, trị giá 2.000.000đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 34L6-5150, trị giá 10.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08A/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc khóa dây một đầu gắn ổ khóa màu xám, một đầu gắn chốt khóa, dây bằng cáp bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng và chiếc khóa móc treo, loại Việt Tiệp màu đen đã qua sử dụng không xác định được trị giá.

Sau khi phạm tội Nguyễn Thế A đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thế A. Ngày 30-5-2019 Nguyễn Thế A đến cơ quan công an đầu thú.

Ngày 30-5-2019, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã xét xử vụ án đối với Đỗ Văn Tr2 và Nguyễn Văn Tr1 về hành vi Trộm cắp tài sản và giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

Quan điểm của người bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Tòa án giải quyết bởi phần trách nhiệm dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết trong bản án số 21/2019/HSST ngày 30-5-2019 và ông không yêu cầu bổ sung gì thêm.

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử các anh và đã quyết định phần trách nhiệm dân sự, buộc các anh phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại tài sản chiếm đoạt. Các anh không yêu cầu Tòa án xem xét phần trách nhiệm dân sự giữa các anh và bị cáo Thế A.

Quan điểm của bị cáo: Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo không có ý kiến gì. Đối với số tiền chưa bồi thường nhưng các anh không

yêu cầu gì đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì. Nếu các anh có yêu cầu thì bị cáo và các anh sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSCG ngày 12-8-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A (tên gọi khác B) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A (tên gọi khác B) từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-5-2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 20-02-2019, tại địa bàn thôn NK, xã KG, huyện CG, tỉnh HD, Nguyễn Thế A đã có hành vi cùng Nguyễn Văn Tr1 và Đỗ Văn Tr2 lén lút cắt khóa cổng, chiếm đoạt 03 xe mô tô gồm: xe mô tô Daehan BKS 34K4-7865; xe mô tô Yamaha Exciter màu vàng đen BKS 34P9-4296 và xe mô tô Honda Dream BKS 34L6-5150 của anh Phạm Đức T1, anh Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn M2. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.000.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút cắt khóa cổng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để có tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 26-7-2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên kết án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời điểm xét xử vụ án, bị cáo chưa đủ 18 tuổi và bị kết án về tội ít nghiêm trọng. Căn cứ tại điểm b khoản 1 Điều 107 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, bị cáo được xác định không có án tích khi bị kết án vào năm 2006 nên không phải là cơ sở để xác định tái phạm đối với các bản án đã được xét xử vào năm 2008, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Mặt khác bị cáo đã bị xét xử 04 lần về tội Trộm cắp tài sản lần phạm tội này là lần thứ 5 nhưng bị cáo không lấy các lần phạm tội trên làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên bị cáo không phải chịu tình tiết định khung là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thế A không phải là người khởi xướng việc trộm cắp nhưng bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội là người cắt khóa cổng và lấy xe sau đó mang về phòng trọ của Tr2 cất giấu và bị cáo thực hành tích cực và cũng là người được hưởng lợi từ việc trộm cắp nên bị cáo giữ vai trò chính. Tr2, Tr1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử tại bản án số 21/2019/HSST ngày 30-5-2019.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc

quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo bị Tòa án xét xử nhiều lần nên xác định là đối tượng có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 20-02-2019 bị cáo thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản tại hai gia đình, trị giá tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án số 21/2019/HSST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xác định do bị cáo bỏ trốn nên buộc Tr2 và Tr1 phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Văn M2. Tại thời điểm này Tr2 và Tr1 chưa có yêu cầu bị cáo Thế A phải hoàn trả số tiền bồi thường lại cho mình. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã được xử lý theo bản án số 21/2019/HSST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Văn Tr1, Đỗ Văn Tr2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử theo bản án số 21/2019/HSST ngày 30-5-2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A (*tên gọi khác B*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A (B) **26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-5-2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế A (B) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, chỉ được kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà